

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT TÂN TIẾN
Năm 2015**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dệt Tân Tiến.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3703000429, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Vốn điều lệ: 96.711.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 96.711.000.000 đồng.

Địa chỉ: khu Bình Tân, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (84.058) 3730330 Fax: (84.058) 3882926

E-mail: tochuc_tatex@khatoco.com

Website: <http://tantien.khatoco.com>

Mã cổ phiếu: không

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dệt Tân Tiến được thành lập từ cổ phần hóa Nhà máy Dệt Tân Tiến thuộc Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 12/09/2007 và Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sợi, vải các loại, áo quần, các sản phẩm cho tiêu dùng và công nghiệp có sử dụng nguyên liệu chính từ vải, nguyên phụ liệu cho ngành dệt may; Mua bán, xuất nhập khẩu vải, sợi các loại, các sản phẩm dệt may, máy móc thiết bị và nguyên phụ liệu ngành dệt may.

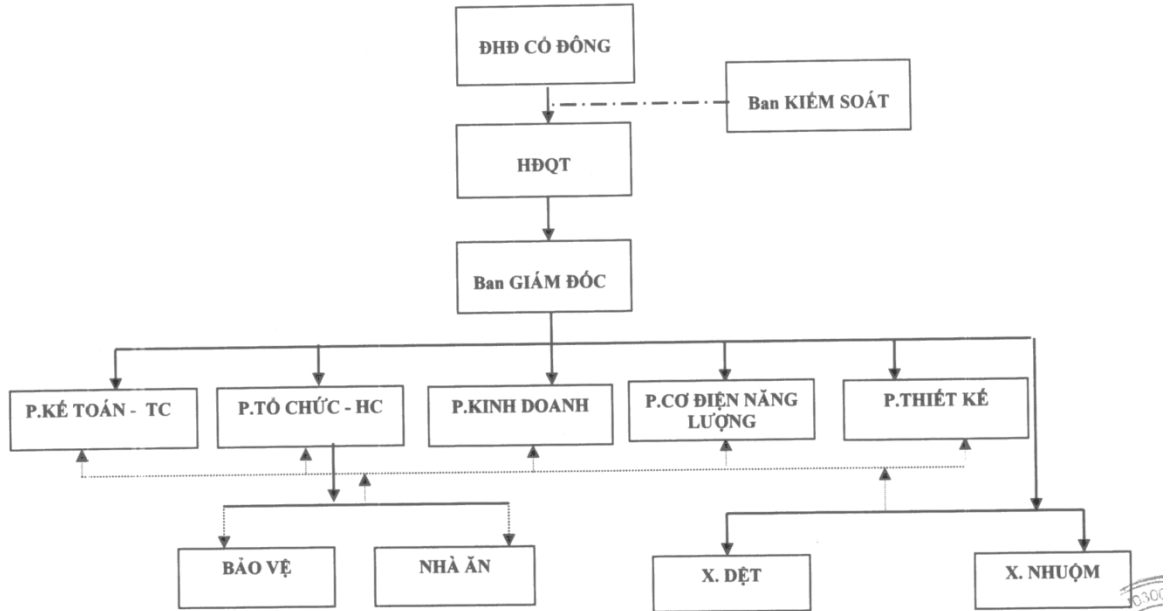
- Địa bàn kinh doanh: Tp Hồ Chí Minh, Tp Hà Nội, Nam Định, Khánh Hòa...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: trực tuyến chức năng.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú:

Quan hệ chỉ đạo: —————

Quan hệ phối hợp:>

Kiểm tra, giám sát: - - - - -

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chủ yếu

- Tập trung phát triển khâu cốt lõi nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến tốc độ giao hàng; quản lý chi phí sản xuất; đào tạo và phát triển lực lượng nhân sự kế thừa.

- Mở rộng hợp tác, liên doanh, liên kết với các đơn vị có thị trường lớn, trở thành một trong những mắt xích của chuỗi cung ứng hàng dệt may nói chung.

- Cơ cấu lại mặt hàng - thị trường - khách hàng theo hướng tiếp tục kiểm soát chặt chi phí sản xuất, từng bước giảm (hoặc cắt bỏ) các sản phẩm kinh doanh không có hiệu quả/lỗ.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư mở rộng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cho thị trường nội địa cũng như xuất khẩu.

- Tìm kiếm cơ hội liên doanh, liên kết, đối lưu hàng hóa với đối tác trong và ngoài nước.

- Đầu tư theo hướng thay thế dần thiết bị cũ lạc hậu nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Quy hoạch dòng sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tập trung chuyên sâu cho dệt kim và hoàn tất.

+ Tiếp tục củng cố và phát triển thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty;

Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

Chiến lược phát triển dài hạn của Công ty gắn liền với việc áp dụng công nghệ thân thiện, gần gũi với môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và đặc biệt là sử dụng nguyên liệu tái sinh.

6. Các rủi ro

Các rủi ro kinh tế như: tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, nhu cầu của người tiêu dùng suy giảm cũng như rủi ro về nguồn cung nguyên vật liệu, sự điều chỉnh của luật pháp nghiêm ngặt bởi các quy định về bảo vệ môi trường... có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành dệt may về nguồn cung lao động. Nhân công có thể bị thu hút bởi các công ty đối thủ hoặc các doanh nghiệp dệt may FDI nước ngoài đang ồ ạt đầu tư vào Việt Nam.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả		% So sánh
			2015	2014	
1	Tổng Doanh thu	Trđ	90.309	112.429	-19,7
2	Tổng sản lượng	1000m	2.051	3.066	-33,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	1.155	1.195	-3,3
4	Thuế đã nộp vào NS	trđ	2.964	229	922,7
5	Thu nhập của người lao động	Trđ/người/tháng	7,065	6,87	2,8

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

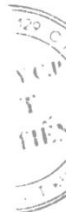
- Ông Lê Minh Hùng - Giám Đốc

Năm sinh: 1967

Số CMND: 225100675- Công An Khánh Hòa cấp ngày 12/8/2004.

Quê quán: xã Triệu Phong, huyện Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: 47 Nguyễn Thị Minh Khai, Tân Lập, Nha Trang.



Số điện thoại liên lạc: 058.3882229.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động lực, Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh.

- Bà Phạm Thị Thơm - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1962

Số CMND: 225269471 - Công An Khánh Hòa cấp ngày 24/4/2002.

Quê quán: Hải Hậu, Hà Nam Ninh.

Địa chỉ thường trú: 28/8 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang, Khánh Hoà.

Số điện thoại liên lạc: 058.3883229.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán thương nghiệp.

2.2 Tổng số lao động : 225 người.

2.3 Chính sách đối với người lao động

a) Chính sách đào tạo

- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ quản lý.

- Đào tạo tại chỗ cho các cán bộ tại công ty.

b) Chế độ thưởng phạt (theo Quy chế Công ty ban hành)

- Khen thưởng gắn liền với chất lượng công việc hoàn thành và hiệu quả kinh doanh.

- Phạt nếu vi phạm nội quy, quy chế..., đền bù thiệt hại (nếu có).

c) Chế độ phụ cấp, bảo hiểm: Người lao động trong Công ty được hưởng các chế độ phụ cấp, bảo hiểm phù hợp với Luật lao động (bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật...)

d) Chế độ khác: Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng, đời sống tinh thần của người lao động luôn được Công ty quan tâm.

3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án

Trong năm, đầu tư hệ thống máy cãng kim định hình 8 buồng công nghệ tiên tiến của Đức.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2015	31/12/2014	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	Trđ	107.572	115.698	-7,02
Tài sản ngắn hạn	Trđ	66.386	71.550	-7,22
Tài sản dài hạn	Trđ	41.186	44.148	-6,71
2. Doanh thu thuần	Trđ	89.380	109.197	-18,15

3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Trđ	1.266	212	497,2
4. Lợi nhuận khác	Trđ	253	1.346	-81,2
5. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.519	1.558	-2,5
6. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	1.155	1.195	3,35
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	đ/cp	90	100	-10,0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2015	31/12/2014	% tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	6,7	4,2	59,5
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,3	0,9	155,6
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	9,2	14,6	-5,4
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,2	17,1	-6,9
<i>3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	1,9	2,6	-26,9
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,8	1,0	-0,2
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,3	1,1	0,2
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,2	1,2	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,0	1,0	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,4	0,2	1,2

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Tổng số cổ phiếu hiện hành: 9.671.100 cổ phiếu.

- Cơ cấu cổ đông:

Nội dung	ĐVT	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông là Nhà nước (TCT Khánh Việt)	Cổ phần	8.343.900	86,28
2. Cổ đông là tổ chức		30.000	0,31
3. Cổ đông là cá nhân		1.097.500	11,35
4. Cổ phiếu quỹ		199.700	2,06
Cộng		9.671.100	100,00

- Cổ phiếu phổ thông: 100%
- Những thay đổi về vốn cổ đông: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Về chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, lợi nhuận, khấu hao, tiền lương

- Tổng doanh thu so với năm 2014 giảm 19,7%. Doanh thu giảm là do giảm sản lượng tiêu thụ.

- Sản lượng so với năm 2014 giảm 33,1% do thị trường biến động, mùa vụ mặt hàng chủ lực của Công ty kết thúc đột ngột, xu hướng chuyển đổi mẫu mã và chất liệu mặt hàng.

- Lợi nhuận sau thuế so với năm 2014 giảm -3,3 %

- Nộp ngân sách so với năm 2014 tăng 922,7%, do công ty không còn nhập khẩu sợi dự trữ cho mùa vụ năm sau nên thuế GTGT phải nộp trong năm tăng, đạt 2.643 triệu đồng.

- Khấu hao: thực hiện trích khấu hao theo đúng qui định hiện hành.

- Thu nhập của người lao động: năm sau cao hơn năm trước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

T T	Chỉ tiêu	Đ VT	Năm		Diễn giải
			2015	2014	
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	61,7	61,8	Sử dụng nguồn tiền hiện có đầu tư máy móc thiết bị và sửa chữa lớn
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		38,3	38,2	

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

+ Hầu hết máy móc thiết bị hiện có đầu tư lâu (trên 17 năm), hiệu suất khai thác thấp, chi phí sản xuất tăng cao, khả năng đáp ứng các đơn hàng chất lượng cao rất hạn chế.

+ Các thiết bị phụ trợ mới đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế do tiết giảm chi phí sản xuất.

+ Thiết bị mới đầu tư từng bước đưa vào khai thác góp phần giảm chi phí sản xuất, gia tăng sản lượng tiêu thụ trong thời gian tới.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại bình thường, không có biến động lớn về các khoản nợ, không có nợ phải trả xấu.

- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD: không có ảnh hưởng lớn.

- Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có ảnh hưởng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



- Chính sách trả lương cho người lao động phù hợp với thực tế.
- Ứng dụng thành công công nghệ in mới.
- Làm chủ công nghệ thiết bị mới đầu tư.
- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

4. Kế hoạch năm 2016

“Tập trung nâng cao hiệu quả khâu thiết kế mẫu, tập trung khai thác thị trường đồng phục, BHLĐ, các doanh nghiệp may mặc”

Tập trung một số định hướng sau:

- Mục tiêu: - tăng 2 lần số lượng thiết kế, hiệu quả tối thiểu đạt 150% so với năm 2015.

Trên cơ sở phân tích tình hình, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	KH16/T H15 (%)
1. Sản lượng tiêu thụ	1000m	2.051	2.145	4,58
- Công ty Thương Mại Khatoco	1000m	713	254	-64,38
- Tiêu thụ ngoài	1000m	1.338	1.891	41,33
2. DT thuần BH và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	89.380	80.315	-10,14
- Doanh thu nội bộ	Tr.đ	38.264	12.738	-66,71
- Doanh thu bán ngoài	Tr.đ	51.116	67.577	32,20
3. Giá vốn hàng bán	Tr.đ	80.226	71.457	-10,93
4. LN gộp về BH và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	9.154	8.857	- 3,24
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	593		-
6. Chi phí tài chính	Tr.đ	10		-
7. Chi phí bán hàng	Tr.đ	792	578	-27,02
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	7.680	4.983	-35,12
9. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	1.266	3.297	160,43
10. Thu nhập khác	Tr.đ	356	328	-7,87
11. Chi phí khác	Tr.đ	83	185	122,89
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	Tr.đ	253	143	-43,48
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	1.519	3.440	126,46
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ	364	688	89,01
15. LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	1.155	2.752	138,27
16. Hiệu quả chưa lương	Tr.đ	13.274	14.361	8,19
17. Quỹ lương được trích	Tr.đ	11.755	11.064	-5,88
18. Tiền lương thực chi	Tr.đ	9.722	9.404	-3,27
19. Tổng số lao động	người	225	125	-44,44
20. Lương bình quân/người/ tháng	Tr.đ	3,9	5,37	37,69
21. Năng suất LĐ (Sản lượng/lao động bq)	1000m	9,1	17,16	88,57
22. Chi phí khấu hao	Tr.đ	4.032	2.077	-48,49
23. Thuế GTGT phải nộp	Tr.đ	2.767	980	-64,58

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

Công ty hoạt động theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Ban giám đốc đã thực hiện đúng và kịp thời các chủ trương định hướng của HĐQT, ngoài ra còn kịp thời tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư...

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Tập trung đầu tư theo hướng chuyên sâu trên cơ sở định vị sản phẩm, thị trường.
- Sẵn sàng liên doanh liên kết với các đối tác trong ngoài nước.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Ông Hoàng Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Lê Minh Hùng - Ủy viên.

Ông Ngô Chí Hưng - Ủy viên.

Bà Lê Thị Thu Nga - Ủy viên.

Trong năm 2015 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp sau:

1.1 *Biên bản họp HĐQT ngày 30/03/2015, thông qua một số vấn đề sau:*

Đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và định hướng kinh doanh năm 2015 của Công ty;

Thống nhất nội dung các báo cáo, phương án trình Đại hội đồng cổ đông năm 2015: Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2015; Báo cáo Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc và HĐQT năm 2014 và kế hoạch công tác 2015; Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán; Các phương án trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức năm 2014; Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức năm 2015; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015; Mức thù lao cho HĐQT, thư ký Công ty, BKS năm 2015.

1.2 *Biên bản họp HĐQT ngày 29/04/2015, thông qua một số vấn đề sau:*

Trao đổi, thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua chủ trương mua lại cổ phiếu để hình thành Cổ phiếu quỹ, kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2015.

1.3 *Biên bản họp HĐQT ngày 20/05/2015, thông qua một số vấn đề sau:*

Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo và nêu một số vấn đề cần được ĐHCĐ thông qua tại Đại hội: báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2014 và kế hoạch kinh doanh 2015; báo cáo tài chính năm 2014; báo cáo hoạt



động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch công tác năm 2015; báo cáo các hoạt động của BKS năm 2014....

- Các Cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và những vấn đề mà HĐQT, Ban Giám đốc trình bày.

1.4 Biên bản họp HĐQT ngày 06/8/2015, thông qua một số vấn đề sau:

Đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD trong 6 tháng đầu năm 2015 và định hướng kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016; báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ, yêu cầu xác định giá trị doanh nghiệp, đề nghị hoàn thiện quy chế trả lương theo hiệu quả.

1.5 Biên bản họp HĐQT ngày 08/9/2015, thông qua một số vấn đề sau:

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015 và các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

1.6 Biên bản họp HĐQT ngày 23/11/2015, thông qua một số vấn đề sau:

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015, ước thực hiện cả năm 2015; dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Tình hình triển khai thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty theo Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Khánh Việt đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt;

Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;

Công tác chuẩn bị cho Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016; Hội nghị Người lao động.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT và BKS

Tên người sở hữu chứng khoán	Chức vụ	Số lượng chứng khoán sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	31,02	Đại diện phần vốn góp Nhà Nước tại DN
Lê Minh Hùng	Ủy Viên HĐQT	2.343.900	24,24	
Hồ Thượng Hải	Trưởng BKS	3.000.000	31,02	
Ngô Chí Hưng	Ủy Viên HĐQT	250.000	2,59	Sở hữu cá nhân
Nguyễn Xuân Tiến	Thành viên BKS	1.000	0,01	Sở hữu cá nhân
Huỳnh Văn Tập	Thành viên BKS	1.100	0,01	Sở hữu cá nhân

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT. Cụ thể:



TT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức thù lao (vnd/tháng)	Số tháng (tháng)	Số tiền (vnd)
I	Thành viên HĐQT				102.000.000
1	Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT	2.500.000	12	30.000.000
2	Lê Thị Thu Nga	Ủy Viên HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
3	Lê Minh Hùng	Ủy Viên HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
4	Ngô Chí Hưng	Ủy Viên HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
II	Ban kiểm soát				46.800.000
1	Hồ Thượng Hải	Trưởng BKS	1.500.000	12	18.000.000
2	Nguyễn Xuân Tiến	Thành viên BKS	1.200.000	12	14.400.000
3	Huỳnh Văn Tập	Thành viên BKS	1.200.000	12	14.400.000
III	Thư ký HĐQT				28.800.000
1	Nguyễn Thị Kim An	Thư ký HĐQT	1.200.000	12	14.400.000
2	Đỗ Vũ Phong	Thư ký HĐQT	1.200.000	12	14.400.000
3					
Tổng cộng					177.600.000

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán độc lập

“Xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã gửi đến UBCKNN đồng thời đã đăng tải trên Website Công ty và hệ thống IDS.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- TCT Khánh Việt (báo cáo);
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.



Lê Minh Hùng